

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19 /2019/HS-ST

Ngày: 04-3-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và ông Ngô Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo :

Bùi Văn B, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1973; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn HA, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; Bố đẻ: Bùi Văn Th, sinh năm 1930 cư trú tại xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; mẹ đẻ Đặng Thị Ch, sinh năm 1930 (đã chết); Vợ Nguyễn Thị C, sinh năm 1982 và 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa;

*** Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941 (Đã chết)

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

- Ông Lê Hữu Th, sinh năm 1941 (là chồng) – Có mặt

Nơi cư trú: thôn BH, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình

- Anh Lê Hữu Th1, sinh năm 1964 (là con) - Vắng mặt

Nơi cư trú: thôn BH, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình

- Anh Lê Hữu T0, sinh năm 1968 (là con) – Vắng mặt

Nơi cư trú: phường BĐ, quận LB, thành phố Hà Nội

- Chị Lê Thị Hồng T1, sinh năm 1972 (là con) – Vắng mặt

Nơi cư trú: đường NHC, phường 10, Thành phố Vũng Tàu

- Anh Lê Hữu T2, sinh năm 1976 (là con) – Có mặt

Nơi cư trú: khu 1, thị trấn D Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình

(Ông Lê Hữu Th, anh Lê Hữu Th1, anh Lê Hữu T0, chị Lê Thị Hồng T1 ủy quyền tham cho anh Lê Hữu T2 tham gia tố tụng)

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Tiến Gi, sinh năm 1968 – Vắng mặt
Nơi cư trú: khu 7, thị trấn D Đ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Bà Cao Thị Th2, sinh năm 1971 – Vắng mặt
Nơi cư trú: thôn HN, xã TD, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1982 – Vắng mặt
Nơi cư trú: thôn HA, xã CH, huyện VB, Hải Phòng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 01/10/2018, bị cáo Bùi Văn B có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave α , biển kiểm sát 16K9-9624 chở vợ là Nguyễn Thị C đi hướng từ ngã tư thị trấn D Đ đến xã TQ (hướng Nam Bắc) đến khu vực km 2 + 100 Quốc lộ 37, trước cổng Phòng giáo dục huyện Thái Thụy thuộc địa phận khu 7, thị trấn D Đ phát hiện bà Nguyễn Thị T đang từ phía trước bên trái đi bộ sang đường (hướng Tây sang Đông), khi phát hiện bà T cách giải phân cách chia hai chiều đường khoảng 3 m , bị cáo đã giảm tốc độ, bóp còi và tiếp tục điều khiển xe theo chiều đi của mình nhưng bà T không dừng lại mà tiếp tục bước sang đường. Do khoảng cách quá gần, bị cáo không tránh kịp nên gương xe mô tô bị cáo điều khiển quệt vào người bà T làm bà T ngã xuống đường bị chảy máu đầu. Bị cáo dừng xe cùng người dân đưa bà T vào cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện TT, sau đó chuyển bà T lên bệnh viện VĐ – Hà Nội nhưng đến 09 giờ 20 phút ngày 02/10/2018 bà T chết.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 139/PY/2018/TT ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm pháp y sở y tế Thái Bình kết luận: Bà Nguyễn Thị T bị đa chấn thương vùng đầu, cổ và chân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm, dập não. Nạn nhân Nguyễn Thị T chết do chấn thương sọ não .

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTT ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về trách nhiệm dân sự áp dụng điều 585; điều 591 Bộ Luật dân sự công

nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả cho bị cáo xe mô tô Wave α , biển kiểm soát 16K9-9624 giấy phép lái xe mô tô, đăng ký xe mô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến việc vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn cho bà Nguyễn Thị T như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định: Khoảng 16 giờ 30 ngày 01/10/2018, khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K9-9624 đi theo hướng D Đ đến xã TQ khi đến khu vực trước cổng Phòng giáo dục huyện TT bị cáo phát hiện bà Nguyễn Thị T từ bên trái đi bộ sang đường bị cáo đã giảm tốc độ, bóp còi và tiếp tục điều khiển xe theo chiều đi của mình nhưng bà T không dừng lại mà tiếp tục bước sang đường. Do khoảng cách quá gần, bị cáo không tránh kịp nên gương xe mô tô bị cáo điều khiển quệt vào người bà T làm bà T ngã xuống đường. Bị cáo xác định do bị cáo đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bà T chết. Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật và hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng; Lời nói sau cùng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm mức thấp nhất hình phạt và xin được hưởng án treo.

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại thống nhất xác định khi tai nạn xảy ra, gia đình bị hại đã nhận bồi thường của bị cáo 20.000.000 đồng; không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Bùi Văn B có giấy phép lái xe, khi tham gia giao thông đã vi phạm các quy định sau của Luật giao thông đường bộ:

- Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ :

“1.....

4. *Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.*

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường đảm bảo an toàn”.

Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải.

Điều 5. Các trường hợp giảm tốc độ.

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

.....

3. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường”

Việc vi phạm các quy định về luật giao thông đường bộ đã nêu trên của bị cáo đã gây tai nạn làm bà Nguyễn Thị T bị thương nặng và tử vong, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Tiến Gi, bà Cao Thị Th2 và chị Nguyễn Thị C; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi; Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường ; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ chứng cứ kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ :

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a. Làm chết người.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”

[3] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho

bị cáo nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nên áp dụng Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự hình xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cũng đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại là 20.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu phải bồi thường thêm bất cứ khoản gì khác. Xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên áp dụng Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận này giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α , biển kiểm sát 16K9-9624 (hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT); Trả cho bị cáo 01 đăng ký xe mô tô, số 0167715 mang tên Phạm Xuân T do Công an TP HP cấp ngày 16 tháng 10 năm 2004; Giấy phép lái xe số Z986308 mang tên Bùi Văn B và Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số XM 180206015.

[7] Án phí: Bị cáo Bùi Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 585; Điều 591 Bộ Luật dân sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã CH, huyện VB, thành phố HP giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong

trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bồi thường: Gia đình bị hại nhận đủ số tiền bồi thường là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), không yêu cầu phải bồi thường thêm khoản gì khác.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α , biển kiểm sát 16K9-9624 (Có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng lập ngày 21/01/2019 giữa cơ quan Điều tra và Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy); Trả cho bị cáo 01 đăng ký xe mô tô, số 0167715 mang tên Phạm Xuân T do Công an TP Hải Phòng cấp ngày 16 tháng 10 năm 2004; Giấy phép lái xe số Z986308 mang tên Bùi Văn B và Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số XM 180206015.

5. Về án phí:

Bị cáo Bùi Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Bùi Văn B, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Hữu Th và anh Lê Hữu T2 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/3/2019). Những người đại diện hợp pháp của người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi gửi:

- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại.
- Sở tư pháp TT
- UBND xã CH, VB, Hải Phòng
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan